

Số: ~~1646~~/STC-TCĐN

Tiền Giang, ngày ~~15~~ tháng 6 năm 2018

V/v báo cáo kết quả giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu năm 2017.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Thực hiện Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Sở Tài chính báo cáo Kết quả giám sát tài chính năm 2017 đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DNNN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC:

1. Tình hình hoạt động của DNNN:

Theo đề án đã được Chính phủ phê duyệt trên địa tỉnh Tiền Giang:

- Duy trì 02 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang và Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang. Các doanh nghiệp nhà nước đang thực hiện sắp xếp lại các phòng chuyên môn, bố trí lại lực lượng lao động phù hợp, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên môn, lãnh đạo Công ty chủ động trong sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng yêu cầu trong điều kiện hội nhập.

- Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa đối với 02 Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước, Nhà nước sẽ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước là Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho và Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang. 02 doanh nghiệp chuẩn bị cổ phần hóa đang rà soát, sắp xếp lại lao động; chủ động xử lý tài sản không cần dùng, kém mất phẩm chất và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

2. Tình hình hoạt động của Công ty cổ phần có vốn nhà nước:

Hiện nay, trên địa bàn có 02 Công ty cổ phần có vốn nhà nước gồm:

- Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công được cổ phần hóa từ Công ty TNHH 100% vốn nhà nước, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần vào ngày 22/11/2016, Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ và Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước. Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm do 02 DNNN và 01 tổ chức tài chính nhà nước địa phương tham gia đầu tư góp vốn vào Công ty là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang và Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang có tổng vốn nhà nước 167.308 triệu đồng, tương đương nhà nước nắm giữ 42,99% vốn điều lệ tại Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DNNN VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÓ VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2017:

1) Về Doanh thu:

- Tổng doanh thu của 04 DNNN trên địa bàn trong năm 2017 là 3.622.261 triệu đồng, tăng 4,25% so với thực hiện năm 2016, đạt 105,13% so với kế hoạch năm. Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang có doanh thu xổ số truyền thống là 3.218.692 triệu đồng, tăng 4,29% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 88,86% doanh thu của các DNNN. Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh vé số, hiện nay vé số truyền thống của Tiền Giang đã phát triển ổn định và có uy tín trên thị trường khu vực miền Nam, đóng góp quan trọng nguồn thu vào ngân sách tỉnh.

+ Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi có doanh thu là 35.183 triệu đồng, tăng 25,68% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 0,97% doanh thu của các DNNN. Doanh thu tăng do Công ty được giao làm chủ đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm tăng tuổi thọ công trình, tăng hiệu quả quản lý sử dụng công trình phục vụ cho sản xuất nông nghiệp gồm 06 hạng mục công trình với giá trị quyết toán tạm tính là 10,026 tỷ đồng.

+ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho có doanh thu là 88.397 triệu đồng, tăng 5,62% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 2,44% doanh thu của các DNNN. Doanh thu tăng chủ yếu là do thực hiện Hợp đồng dịch vụ với Phòng Quản lý đô thị thành phố Mỹ Tho, Phòng Tài nguyên môi trường và Công ty có thực hiện các hoạt động kinh doanh khác như: xây dựng công trình cầu đường, công trình điện, công trình trồng cây xanh, sửa chữa xe cơ giới.

+ Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang có doanh thu là 279.989 triệu đồng, tăng 1,2% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 7,73% doanh thu của các DNNN. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty: Doanh thu chỉ tăng 1,2% cho thấy tốc độ tăng sản lượng ngày một giảm dần do lượng khách hàng tiêu thụ nước đã bão hòa; Các khoản chi phí đầu vào đều tăng, trong đó đáng lưu ý là chi phí lãi vay của các dự án cung cấp nước khu vực Gò Công, Tân Phú Đông ngày càng tăng; Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí như: trích khấu hao tài sản với khung thời gian tối đa, giảm chi phí quản lý xí nghiệp, giảm thất thoát nước, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý; Từ tháng 10/2017 Công ty được tăng giá nước lên 10% so với giá nước cũ.

- Doanh thu của 02 Công ty Cổ phần có vốn nhà nước:

+ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công có doanh thu là 15.368 triệu đồng, tăng 28,07% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 16,69% doanh thu

của Công ty Cổ phần có vốn nhà nước. Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty mở rộng thêm địa bàn thu gom rác tại huyện Tân Phú Đông và chủ động thực hiện một số công trình dịch vụ khác như: duy tu, xây dựng nhà cửa, công trình trồng cây xanh.

+ Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm có doanh thu là 76.730 triệu đồng, tăng 10,22% so với thực hiện năm 2016 do giá nước được tăng 10% từ tháng 10/2017 và chiếm 83,31% doanh thu của Công ty Cổ phần có vốn nhà nước.

2) Về Lợi nhuận thực hiện:

- Trong năm 2017, 04 DNNN trên địa bàn đã tạo ra lợi nhuận là 528.679 triệu đồng. Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang có lợi nhuận xổ số truyền thống là 517.254 triệu đồng, bằng 94,04% so với thực hiện năm 2016 và chiếm 97,84% lợi nhuận của các DNNN.

+ Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang có lợi nhuận là 103 triệu đồng, chiếm 0,02% lợi nhuận của các DNNN.

+ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho có lợi nhuận là 4.456 triệu đồng, chiếm 0,84% lợi nhuận của các DNNN. Do bãi rác đã quá tải, Công ty không thể thực hiện xử lý rác đúng quy trình theo Quyết định số 592/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Chi phí xử lý rác còn tồn của năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 sử dụng để tiếp tục thực hiện phương án cải tạo, phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại bãi rác Tân Lập với số tiền 2,908 tỷ đồng. Do đó, lợi nhuận giảm so với năm 2016.

+ Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang có lợi nhuận là 6.866 triệu đồng, bằng 321,29% so với thực hiện năm 2016, chiếm 1,3% tổng lợi nhuận của các DNNN.

- Kết quả kinh doanh của 02 Công ty Cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn trong năm 2017 là -23.155 triệu đồng. Trong đó:

+ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công có lợi nhuận là 995 triệu đồng, đạt 201,42% so với thực hiện năm 2016.

+ Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm lỗ 24.150 triệu đồng (năm 2016 lỗ 33.104 triệu đồng). Lỗ lũy kế đến 31/12/2017 là 427.873 triệu đồng.

3) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân tại các DNNN là 26,75%, giảm 0,28% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 27,03%). Trong đó Công ty TNHH MTV: Xổ số kiến thiết đạt 45,57%, tăng 4,29% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 41,28%); Khai thác công trình thủy lợi (doanh nghiệp hoạt động công ích phục vụ tưới tiêu) đạt 0,03%; Công trình Đô thị Mỹ Tho đạt 11,04%, giảm 9,78% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 20,82%); Cấp nước Tiền Giang đạt 1,63%, tăng 1,13% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 0,5%).

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công đạt 12,34%, tăng 5,23% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 7,11%); Nhà máy nước Đồng Tâm hoạt động kinh doanh thua lỗ.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu bình quân của 04 DNNN đạt 11,67%, giảm 1,21% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 12,88%). Trong đó, Công ty TNHH MTV: Xổ số kiến thiết đạt 12,85%; Khai thác công trình thủy lợi đạt 0,23%; Công trình Đô thị Mỹ Tho đạt 4,02%; Cấp nước Tiền Giang đạt 1,92%.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công đạt 5,18%, tăng 2,0% so với thực hiện năm 2016 (năm 2016 là 3,18%); Nhà máy nước Đồng Tâm hoạt động kinh doanh thua lỗ.

4) Về Lao động tiền lương:

Trong năm 2017, các DNNN và Công ty cổ phần có vốn nhà nước trên địa bàn đã góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong tỉnh với tổng số lao động là 1.283 người, thu nhập bình quân người lao động là 9,38 triệu đồng/người/tháng. Trong đó, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nhất là Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang với 495 lao động, thấp nhất là Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với 34 lao động.

Thu nhập bình quân người lao động (triệu đồng/người/tháng) tại Công ty TNHH MTV: Xổ số kiến thiết 26 triệu đồng; Khai thác Công trình thủy lợi 5,99 triệu đồng; Công trình Đô thị Mỹ Tho 7,24 triệu đồng; Cấp nước Tiền Giang 8,47 triệu đồng; Công ty cổ phần: Công trình Đô thị Gò Công 6,54 triệu đồng; Nhà máy nước Đồng Tâm 8,69 triệu đồng. Nhìn chung, thu nhập bình quân người lao động trong năm 2017 ổn định so với năm 2016, không có sự biến động ảnh hưởng đời sống người lao động. Cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp	Số lao động (người)	Quỹ tiền lương TH năm 2017 (Tr.đồng)	Thu nhập bình quân người lao động (Tr.đồng)
I	DNNN	1.174	135.011	9,58
1	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG	124	38.685	26,00
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG	146	10.500	5,99
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	409	35.521	7,24
4	Cty TNHH MTV Cấp nước TG	495	50.305	8,47
II	Công ty CP có vốn nhà nước	109	9.437	7,21
1	Cty CP Công trình đô thị Gò Công	75	5.890	6,54
2	Cty CP Nhà máy nước Đồng Tâm	34	3.547	8,69
	Tổng cộng	1.283	144.448	9,38

5) Nộp ngân sách:

Năm 2017, tổng số tiền thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước từ 06 DN trên địa bàn tỉnh là 1.540.368 triệu đồng (đã nộp 1.508.848 triệu đồng). Trong đó, nguồn thu ngân sách chủ yếu là từ hoạt động xổ số kiến thiết với 1.513.866 triệu đồng, chiếm 98,28% trong tổng thu ngân sách nhà nước từ 06 DN trên địa bàn. Doanh nghiệp nộp ngân sách thấp nhất là Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Tiền Giang 43 triệu đồng. Các doanh nghiệp còn lại nộp ngân sách là 26.459 triệu đồng.

6) Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trong 04 doanh nghiệp nhà nước nêu trên, có 02 doanh nghiệp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang. Việc thực hiện lộ trình thoái vốn đầu tư ra ngoài tại các Công ty như sau:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang:

- + Phần vốn góp vào Tổ chức Tài chính vi mô Mêkông (đầu tư tháng 9/2009): sẽ thực hiện thoái vốn sau khi tổ chức này được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép.

- + Vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Du lịch Mêkông Mỹ Tho (đầu tư tháng 7/2007): Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đang thực hiện các bước thoái vốn tại Công ty này.

- + Vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm (đầu tư tháng 02/2007): Dự án này tiếp tục bị lỗ do gặp khó khăn về sản lượng phát nước và thực hiện giá nước. Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét phương án tiếp tục giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân và yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn cho Công ty này. Dự kiến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện thoái vốn là ngày 31/12/2019 và hoàn thành thoái vốn trong năm 2020.

- + Phần vốn góp vào Công ty TNHH Phát Tài (đầu tư tháng 12/2002): Công ty tiếp tục đầu tư do ngành nghề hoạt động của Công ty này hỗ trợ cho ngành nghề hoạt động chính của Công ty

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang: không thực hiện thoái vốn do Công ty đã đầu tư vào đúng ngành nghề kinh doanh chính. Giá trị đã đầu tư là 8.884 triệu đồng. Trong đó, đầu tư vào Công ty tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường 84 triệu đồng (đầu tư tháng 11/2006); Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm 7.933 triệu đồng (đầu tư tháng 7/2007), hiện dự án không mang lại hiệu quả; Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng 867 triệu đồng, hiện dự án đang trong quá trình xây dựng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2017 CỦA CÁC DNN:

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài

chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu năm 2017 như sau:

Bảng tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2017:

T T	Tên doanh nghiệp	Xếp loại DN	Xếp loại hoạt động Người Quản lý	Phân loại DN	
				An toàn về TC	Mất an toàn về TC
I	DNNN thuộc đối tượng giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp				
1	Cty TNHH MTV Xô số kiến thiết Tiền Giang	A	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	x	
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG	B	Hoàn thành nhiệm vụ	x	
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	B	Hoàn thành nhiệm vụ	x	
4	Cty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	B	Hoàn thành nhiệm vụ	x	
II	Công ty CP có vốn NN thuộc đối tượng giám sát tài chính				
1	Cty CP Công trình đô thị Gò Công			x	
2	Cty CP Nhà máy nước Đồng Tâm				x

Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. /.

(Đính kèm: ✓)

- Biểu tổng hợp đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2017 theo biểu số 05.A, 05.B;

- Dự thảo Báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp lập theo biểu số 01- mẫu số 02;

- Báo cáo kết quả giám sát tài chính của chủ sở hữu lập theo biểu số 03).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TH-TK&TH;
- Lưu VT-TCDN (Hương).04b

[Signature]

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Phương

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2017
(Ban hành kèm Công văn số ~~1644~~ **1644** STC-TCĐN ngày **15/6**/2018 của Sở Tài chính)

STT	Tên doanh nghiệp	Loại hình DN	Chỉ tiêu 1 Doanh thu và thu nhập khác (tr.đồng)			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại
			KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)		Vốn CSH bình quân (tr.đồng)		Tỷ suất LN/vốn(%)		Xếp loại	Hệ số khả năng t.toán			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại		
						KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/ Nợ NH (lần)				
1	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG	TNHH	3.051.383	3.218.692	A	412.960	413.756	907.975	907.975	45,48	45,57	A	1.196.393	660.183	1,81	0	A	A	
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	TNHH	37.483	35.183	B	-	82	311.022	311.022	-	0,03	A	21.988	7.566	2,91	0	A	B	A
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	TNHH	80.000	88.397	A	3.594	3.551	32.161	32.161	11,18	11,04	B	42.343	26.719	1,58	0	A	C	
4	Cty TNHH MTV Cấp nước TG	TNHH	276.679	279.989	A	1.600	5.371	317.230	329.202	0,50	1,63	A	86.075	71.039	1,21	0	A	C	
	Tổng cộng		3.445.545	3.622.261		418.154	422.760	1.568.388	1.580.360	26,66%	26,75%								

Ghi chú: Năm 2017, khi xây dựng kế hoạch Doanh thu của Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết chỉ tính trên hoạt động chính là xổ số truyền thống. Do đó, chỉ tiêu 1 doanh thu thực hiện là doanh thu kinh doanh vé số.

Lập biểu



Trần Thị Xuân Hương

Kiểm soát



Đinh Thị Thủy Tiên

Tiền Giang, ngày **15** tháng **6** năm 2018

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Phương

Biểu số 05.B

UBND TỈNH TIỀN GIANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2017
(Ban hành kèm Công văn số 1646/STC-TCDN ngày 25 / 6 /2018 của Sở Tài chính)

TT	Tên doanh nghiệp	Tỷ suất LN/Vốn CSH (%)			Kết quả xếp loại doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của NQL	Xếp loại hoạt động NQL doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	%Thực hiện/ Kế hoạch			
1	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG	45,48%	45,57%	100,19%	A	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG	0,00	0,03%	-	B	Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	11,18%	11,04%	98,80%	B	Hoàn thành	Hoàn thành nhiệm vụ
4	Cty TNHH MTV Cấp nước TG	0,50%	1,63%	323,48%	B	Tốt	Hoàn thành nhiệm vụ

LẬP BIỂU



Trần Thị Xuân Hương

KIỂM SOÁT



Đinh Thị Thủy Tiên

Tiền Giang, ngày 25 tháng 6 năm 2018

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đoàn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

Năm báo cáo: Năm 2017

(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (tr.đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)	Nộp ngân sách (tr.đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về TC	Mất an toàn về TC	
I	Doanh nghiệp nhà nước	3.622.261	422.760	1.536.165			
1	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TG	3.218.692	413.756	1.513.866	X		
2	Cty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi TG	35.183	82	43	X		
3	Cty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	88.397	3.551	4.911	X		
4	Cty TNHH MTV Cấp nước TG	279.989	5.371	17.345	X		
II	Doanh nghiệp có vốn nhà nước	92.098	-23.354	4.203			
1	Cty CP Công trình đô thị Gò Công	15.368	796	1.177	X		
2	Cty CP Nhà máy nước Đồng Tâm	76.730	-24.150	3.026		X	
	Tổng cộng	3.714.359	399.406	1.540.368			

Ghi chú: Năm 2017, khi xây dựng kế hoạch Doanh thu của Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết chỉ tính trên hoạt động chính là xổ số truyền thống. Do đó, chỉ tiêu 1 doanh thu thực hiện là doanh thu kinh doanh vé số.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2017

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2015	TH 2016	KH 2017
1. Tổng doanh thu	2.979.782	3.086.307	3.051.383	3.249.969	109,07%	105,30%	106,51%
- Doanh thu vé số truyền thống	2.930.957	3.050.654	3.051.383	3.218.692	109,82%	105,51%	105,48%
- Doanh thu khác	48.825	35.653		31.277			
3. Tổng chi phí	2.45.779	2.536.280	2.535.183	2.710.999	110,39%	106,89%	106,94%
- Chi phí vé số truyền thống	2.450.721	2.534.484	2.535.183	2.701.438	110,23%	106,59%	106,56%
- Chi phí khác	5.058	1.797		9.561			
4. Tổng lợi nhuận	524.003	550.026	516.200	538.970	102,86%	97,99%	104,41%
- Lợi nhuận vé số truyền thống	480.236	516.170	516.200	517.254	107,71%	100,21%	100,20%
- Lợi nhuận khác	43.767	33.857		21.716			
7. Số phải nộp ngân sách	1.401.614	1.474.102	1.350.000	1.513.866	108,01%	102,70%	105,13%
8. Vốn Chủ sở hữu	1.000.000	1.000.000	907.975	907.975	90,80%	90,80%	100,00%

Trong năm 2017, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang hoạt động hiệu quả, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Doanh thu vé xổ số truyền thống kế hoạch giao năm 2017 là 3.051.383 triệu đồng, Công ty thực hiện trong năm là 3.218.692 triệu đồng, đạt 105,48% kế hoạch năm bằng 105,51% so với thực hiện năm 2016. Lợi nhuận kế hoạch năm là 516.200 triệu đồng, Công ty thực hiện năm 2017 là 517.254 triệu đồng đạt 100,20% kế hoạch năm bằng 100,21% so với thực hiện năm 2016.

Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên doanh thu vé xổ số truyền thống đạt 16,07% và tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu đạt 56,97% (tương đương 4,75%/tháng).

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2017/năm 2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	550.026	538.970	97,99%
	- Vé truyền thống	“	516.170	517.254	100,21%
	- Thu nhập khác	“	33.856	21.716	64,14%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	440.221	431.416	98,00%
	- Vé truyền thống	“	412.890	413.756	100,20%
	- Thu nhập khác		27.331	17.659	64,61%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.000.000	907.975	90,80%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	1.547.376	1.557.784	100,67%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	55,00%	59,36%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế vé truyền thống trên Vốn CSH bình quân (ROE)	%	41,28%	45,56%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế vé truyền thống trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	26,68%	26,56%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy trong năm 2017 Công ty hoạt động kinh doanh vé xổ số truyền thống có hiệu quả đạt 100,21% so với năm 2016. Mặc dù ảnh hưởng của thời tiết bất thường xảy ra vào chiều thứ bảy, ngày Chủ nhật và ảnh hưởng của vé số điện toán nhưng Công ty vẫn giữ được tỷ lệ tiêu thụ cao hơn năm trước.

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 1,81lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 1.196.393 tr.đồng/660.183 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,81đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số dư cuối kỳ 31/12/2016	Số dư cuối kỳ 31/12/2017
I	Tổng tài sản		1.547.338	1.568.230
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	1.196.717	1.196.393
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	350.621	371.837
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,34%	76,29%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,66%	23,71%
II	Tổng nguồn vốn		1.547.338	1.568.230
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	547.338	660.255
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.000.000	907.975
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,37%	42,10%
4	VCSH/Tổng nguồn vốn	%	64,63%	57,90%

- Về cơ cấu tài sản:

Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp. Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 965.172 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 223.830 triệu đồng, hàng tồn kho và tài sản khác 7.390 triệu đồng.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 chiếm tỷ lệ 42,10% so với tổng nguồn vốn.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 907.975 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 57,90% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

Cơ cấu nguồn vốn năm 2017 có biến động so với năm 2016 do thực hiện giảm vốn điều lệ số tiền 92.025 triệu đồng. Nguyên nhân giảm: Do nhu cầu thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty thừa vốn nên Thanh tra Bộ Tài chính yêu cầu Công ty nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 92,025 tỷ đồng nhằm đảm bảo vừa đủ nhu cầu vốn để phục vụ kinh doanh.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn được vốn (hệ số bảo toàn vốn bằng 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	1.568.230
1	Tài sản cố định	8.346
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	32.894
	- Trích KH trong kỳ	2.141
	- Hao mòn lũy kế	24.548
	- Giá trị còn lại	8.346
2	Tài sản lưu động	1.559.884
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	965.172
	- Phải thu khách hàng	223.830
	- Đầu tư tài chính dài hạn	361.728
	- Các khoản khác	9.153
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	1.568.230
1	Nợ ngắn hạn	660.183
2	Nợ dài hạn	72
3	Vốn chủ sở hữu	907.975

a) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trên 5 lĩnh vực khác nhau. Cụ thể:

- Lĩnh vực in ấn:

Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát Tài là 5.415.000.000 đồng (đầu tư tháng 12/2002), chiếm tỷ lệ 29,87% vốn điều lệ.

Tiền cổ tức năm 2016 được chia và thu về trong năm 2017 là 758.100.000 đồng đạt 14% trên vốn góp, nâng tổng số tiền cổ tức thu được đến nay là 4.237.757.663 đồng.

Khoản đầu tư này gắn bó với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty để chủ động trong việc in vé số nên Công ty tiếp tục đầu tư, không thoái vốn.

- Lĩnh vực tài chính:

Đầu tư vào Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Tiền Giang (Mom) với số tiền là 3.000.000.000 đồng (đầu tư tháng 9/2009), chiếm 4,71% vốn điều lệ của MOM. Cổ tức được chia năm 2016 là 637.442.051 đồng chiếm 21,25% trên vốn góp, nâng tổng số cổ tức đến nay là 5.094.189.285 đồng.

Hiện nay, Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Tiền Giang đang trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép thành lập Tổ chức Tài chính Vi mô

Mê Kông, sau đó Công ty trình Ủy ban nhân dân tỉnh lộ trình thoái vốn tại đơn vị này. Do đó, Công ty chưa thực hiện chuyển nhượng hoặc rút vốn vì rút vốn thời điểm này sẽ ảnh hưởng đến việc cấp giấy phép hoạt động của Tổ chức này. Công ty đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 2225/UBND-TCTM ngày 20/5/2015 và tiếp tục được sự thống nhất của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh tại Biên bản họp số 08/BB-BĐMDN ngày 21/3/2016.

Hiệu quả về mặt xã hội: góp phần cải thiện các điều kiện sống của người nghèo, đặc biệt phụ nữ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Lĩnh vực khách sạn nhà hàng:

* Đầu tư vào Công ty cổ phần Du lịch Mê Kông Mỹ Tho.

- Tổng vốn điều lệ Công ty này là 338,305 tỷ đồng, trong đó Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã góp vào là 325,555 tỷ đồng, chiếm 97,04% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho.

- Theo Báo cáo tình hình hoạt động năm 2017 của Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho thì năm 2017 khách sạn lãi 3.736 triệu đồng (Do thời gian qua Công ty chưa quyết toán xong giá trị đầu tư xây dựng cơ bản nên tạm thời chưa tính khấu hao). Lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2017 là 2.763 triệu đồng. Hiện nay, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đang thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho thông qua bán đấu giá cổ phần tại Sàn Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Hiệu quả về mặt xã hội: Địa phương có được Khách sạn tiêu chuẩn 4 sao để phục vụ các cuộc Hội nghị, Hội thảo và phát triển ngành du lịch địa phương; Tạo việc làm cho gần 110 lao động tại địa phương.

- Lĩnh vực khác:

* Đầu tư vào Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm với số tiền là 85.000 triệu đồng (đầu tư tháng 02/2007) chiếm 21,84% vốn điều lệ của Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm.

Theo Báo cáo của Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm thì năm 2017 dự án này tiếp tục bị lỗ do thực tế đang gặp khó khăn về sản lượng phát nước cũng như thực hiện giá nước nên nâng lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2017 là 427,873 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu âm khoảng 38,643 tỷ đồng (389,230 tỷ đồng - 427,873 tỷ đồng). Với sản lượng nước được tiếp nhận và giá nước như hiện nay thì doanh thu của Công ty không đảm bảo trả nợ, lãi vay và trang trải chi phí hoạt động. Nguy cơ phá sản cao.

Hiệu quả về mặt xã hội: Cung cấp nước sạch cho người dân các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang, đặc biệt là thời gian hạn, mặn như vừa qua; tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét phương án tiếp tục giữ cổ phần tại Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân và yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó

khẩn cho doanh nghiệp. Dự kiến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện thoái vốn là ngày 31/12/2019 và hoàn thành thoái vốn trong năm 2020.

b) Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của công ty đến 31/12/2017 là 8.346 triệu đồng (chiếm 0,53%/tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 31/12/2017 là 1.559.884 triệu đồng (chiếm 99,47%/tổng tài sản). Trong đó khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 965.172 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 223.830 triệu đồng, hàng tồn kho và tài sản khác 7.389 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2017 Công ty trích khấu hao là 2.140 triệu đồng. Nguyên giá tài sản trích khấu hao là 24.647 triệu đồng, tỷ lệ khấu hao bình quân 8,68% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 12 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tình hình đầu tư tài sản: Trong năm, Công ty đầu tư Lắp đặt thang máy với Tổng mức đã đầu tư: 1.593.275.000 đồng.

+ Nguồn vốn đầu tư: nguồn vốn kinh doanh.

c) Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2017 là 223.830 triệu đồng trong đó nợ phải thu đại lý xổ số bình quân là: 192.214 triệu đồng. Theo quy định Đại lý được nợ 3 kỳ, Công ty thực hiện 2,5 kỳ.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2017 là 660.255 triệu đồng, trong đó thuê và các khoản phải nộp nhà nước 558.351 triệu đồng, phải trả người lao động là 9.612 triệu đồng, các khoản phải trả khác 92.292 triệu đồng. Công ty không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2017 công ty đã nộp ngân sách là 1.484.028 triệu đồng (đạt 98,03% số thuế phát sinh phải nộp). Số còn lại Công ty nộp trong quý I/2018 sau khi quyết toán xong.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2017 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 124 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 38.685 triệu đồng, thu nhập bình quân là 26 triệu đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2017 sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, trích lập các quỹ theo quy định, số lợi nhuận còn lại tiếp tục nộp ngân sách là 421.375.465.535 đồng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Căn cứ Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và Biên bản thẩm định kết quả xếp loại doanh nghiệp, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Liên ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Năm 2017, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đạt vượt chỉ tiêu Chủ sở hữu giao với tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 45,57% (bình quân 3,79%/tháng).

- Doanh nghiệp xếp loại A, Người quản lý doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Người lập biểu

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018
Đại diện chủ sở hữu

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG
(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2017

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2015	TH 2016	KH 2017
1. Doanh thu và thu nhập khác	39.118	27.994	37.483	35.183	89,94%	125,68%	93,86%
2. Chi phí	38.215	27.948	37.483	35.080	91,80%	125,52%	93,59%
3. Lợi nhuận	903	46	0	103	11,41%	223,91%	
4. Số phải nộp ngân sách	205	289		43	20,98%	14,88%	
5. Vốn Chủ sở hữu	310.590	311.022	311.022	311.022	100,14%	100,00%	100,00%

Nhiệm vụ của Công ty là quản lý khai thác các công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư. Vốn chủ sở hữu của Công ty là các công trình kênh, cống do ngân sách Tỉnh đầu tư nên rất lớn. Công ty thực hiện nhiệm vụ chính trị nhằm đảm bảo nguồn nước để phục vụ nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nông dân và nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh không vì mục tiêu lợi nhuận. Do đó, năm 2017 Tỉnh không giao chỉ tiêu lợi nhuận cho Công ty. Cụ thể như sau:

Doanh thu kế hoạch giao năm 2017 là 37.483 triệu đồng, Công ty thực hiện là 35.183 triệu đồng, đạt 93,86% kế hoạch năm bằng 125,68% so với thực hiện năm 2016. Trong năm 2017 doanh thu tăng do Công ty được giao làm chủ đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhằm tăng tuổi thọ công trình, tăng hiệu quả quản lý sử dụng công trình góp phần cho công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi của Công ty hiệu quả hơn, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp gồm 06 hạng mục công trình với kinh phí Công ty lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt là 10,026 tỷ đồng. Tuy nhiên công tác nghiệm thu, quyết toán sửa chữa chưa được phê duyệt kịp thời. Lợi nhuận thực hiện năm 2017 là 103 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện 2017/2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	46	103	223,91%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	37	82	221,62%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	311.021	311.021	100,00%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	322.776	325.585	100,87%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	0,01	0,03	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,01	0,03	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,01	0,03	

Nhiệm vụ của Công ty là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông lâm, thủy sản cho nhân dân toàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận. Thể hiện, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu chỉ đạt 0,03%/năm (tương đương 0,0025%/tháng)

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 2,91 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 21.988 tr.đồng/7.566 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 2,91 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2016	Thời điểm 31/12/2017
I	Tổng tài sản		322.909	328.260
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	17.002	21.988
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	305.907	306.272
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	5,27%	6,70%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	94,73%	93,30%
II	Tổng nguồn vốn		322.909	328.260
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	5.668	7.566
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	317.241	320.694
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	1,76%	2,30%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	98,24%	97,70%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định có giá trị còn lại là 305.623 triệu đồng, chiếm 93,10% tổng tài sản. Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình công, kênh.

+ Cơ cấu tài sản năm 2017 của Công ty tương đối ổn định so với năm 2016.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là 7.566 triệu đồng, tăng 1.898 triệu đồng so với năm 2016 chủ yếu là Hợp đồng sửa chữa lớn, nâng cấp các công trình thủy lợi đến cuối năm chưa nghiệm thu quyết toán, chiếm tỷ lệ 2,3% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 320.694 triệu đồng, tăng so với năm 2016 do nguồn kinh phí cấp đến cuối năm 2017 còn tồn chuyển sang năm sau, chiếm tỷ lệ 97,70% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2017
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	328.260
1	Tài sản cố định	305.623
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	309.715
	- Trích KH trong kỳ	63
	- Hao mòn lũy kế	4.092
	- Giá trị còn lại	305.623
2	Tài sản lưu động	22.637
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	19.166
	- Phải thu khách hàng	1.378
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.444

II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	328.260
1	Nợ ngắn hạn	7.566
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	320.694

3.1 Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.2 Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

+ Đối với tài sản cố định: Trong năm 2017, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm 01 máy photo copy trị giá 63 triệu đồng. Giá trị còn lại tài sản cố định của công ty đến 31/12/2017 là 305.623 triệu đồng (chiếm 93,10% /tổng tài sản). Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình công, kênh do ngân sách nhà nước đầu tư.

+ Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 31/12/2017 là 22.637 triệu đồng (chiếm 6,9%/tổng tài sản). Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền là 19.166 triệu đồng chủ yếu: nguồn kinh phí cấp đến cuối năm 2017 còn tồn chuyển sang năm sau 9.673 triệu đồng, số dư quỹ đầu tư phát triển 1.603 triệu đồng và các khoản công nợ chưa trả đến cuối năm 7.566 triệu đồng do thực hiện hợp đồng sửa chữa lớn, nâng cấp các công trình thủy lợi có giá trị dự toán 11.736 triệu đồng, tuy nhiên công tác nghiệm thu quyết toán chưa kịp thời, ghi nhận giá trị quyết toán tạm tính 10.026 triệu đồng.

+ Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Các tài sản cố định của công ty phần lớn là các công trình thủy lợi không trích khấu hao. Trong năm công ty trích khấu hao là 63 triệu đồng đối với các tài sản là thiết bị quản lý. Ngoài ra, Công ty còn đang quản lý và sử dụng một số tài sản khác là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển đã hết khấu hao.

3.3 Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

+ Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2017 là 1.378 triệu đồng. Trong đó nợ phải thu khó đòi 132 triệu đồng đã phát sinh từ những năm trước và Công ty đã trích lập toàn bộ khoản nợ phải thu khó đòi này.

+ Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2017 là 7.566 triệu đồng. Trong đó: phải trả người bán là 6.848 triệu đồng, phải trả ngắn hạn 291 triệu đồng, Công ty không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2017 Công ty đã nộp ngân sách là 35 triệu đồng (đạt 81,4% số thuế phát sinh phải nộp). Số còn lại Công ty sẽ nộp sau khi hết thời hạn quyết toán tài chính năm 2017.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư

272016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2017 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 146 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 10.500 triệu đồng, thu nhập bình quân là 5.990 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích

Theo báo cáo của Công ty, năm 2017 Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Tiền Giang hoàn thành kế hoạch về sản lượng sản phẩm công ích; chất lượng sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn quy định. Diện tích tưới tạo nguồn đến đầu kênh cấp 2 cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản năm 2017 là 380.274,22 ha, kế hoạch giao là 378.546 ha, tăng 1.728,22 ha (tỷ lệ hoàn thành 100,46% kế hoạch). Trong năm, Công ty đã đảm bảo phục vụ tưới tiêu cho 100% diện tích gieo trồng.

Công việc quản lý, vận hành công trình, kiểm tra tình hình mực nước và quan trắc đúng quy định. Thực hiện kiểm soát công tác ngăn mặn ở các dự án, khuyến cáo người dân chủ động trong sản xuất.

Tuy nhiên công tác nghiệm thu, quyết toán sửa chữa lớn chưa được phê duyệt kịp thời. Đề nghị Công ty phối hợp với các sở ngành có liên quan hoàn tất công tác nghiệm thu việc thực hiện kế hoạch quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi thuộc tỉnh quản lý năm 2017 và chấn chỉnh việc xây dựng, trình kế hoạch năm, nghiệm thu và quyết toán kể từ năm 2018.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Căn cứ Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và Biên bản thẩm định kết quả xếp loại doanh nghiệp, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Liên ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi hoạt động nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông lâm, thủy sản cho nhân dân toàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận. Công ty thực hiện quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản và nhu cầu dân sinh.

- Doanh nghiệp xếp loại B và Người quản lý doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2017

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Biến động so với (tỷ lệ %)	
				TH 2015	TH 2016
1. Doanh thu và thu nhập khác	246.815	276.679	279.989	113,44%	101,20%
2. Chi phí	226.202	274.542	273.123	120,74%	99,48%
3. Lợi nhuận	20.613	2.137	6.866	33,31%	321,29%
4. Số phải nộp ngân sách	19.347	14.880	17.345	89,65%	116,57%
5. Vốn Chủ sở hữu	286.572	317.230	329.202	114,88%	103,77%

Doanh thu thực hiện năm 2017 là 279.989 triệu đồng, Công ty thực hiện năm 2016 là 276.679 triệu đồng, tăng 1,2% so với thực hiện năm 2016. Lợi nhuận thực hiện năm 2017 là 6.866 triệu đồng, Công ty thực hiện năm 2016 là 2.137 triệu đồng bằng 321,29% so với thực hiện năm 2016.

* Một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty:

- Doanh thu chỉ tăng 1,2% cho thấy tốc độ tăng sản lượng ngày một giảm dần do lượng khách hàng tiêu thụ nước gần như đã bão hòa.

- Các khoản chi phí đầu vào đều tăng, trong đó đáng lưu ý là chi phí lãi vay của các dự án cung cấp nước khu vực Gò Công, Tân Phú Đông ngày càng tăng.

- Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí như: trích khấu hao tài sản với khung thời gian tối đa, giảm chi phí quản lý xí nghiệp, giảm thất thoát nước, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý...

- Từ tháng 10/2017 Công ty được tăng giá nước lên 10% so với giá nước cũ.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2017/năm 2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	2.137	6.866	321,29%

2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.600	5.371	335,69%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	317.230	329.202	103,77%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	404.905	540.529	133,50%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	0,67%	2,09%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	0,50%	1,63%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,40%	0,99%	

Qua bảng số liệu trên cho thấy năm 2017 tổng lợi nhuận trước thuế tăng so với thực hiện năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu là do giá nước được tăng 10% từ tháng 10/2017 và Công ty đã thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí như: trích khấu hao tài sản với khung thời gian tối đa, giảm chi phí quản lý xí nghiệp, giảm thất thoát nước, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý...

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 1,21 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 86.075 tr.đồng/70.978 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,21 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
I	Tổng tài sản		523.800	557.257
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	81.298	86.075
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	442.502	471.182
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,52%	15,45%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,48%	84,55%
II	Tổng nguồn vốn		523.800	557.257
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	204.968	209.398
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	318.832	347.859
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,13%	37,58%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	60,87%	62,42%

c1) Về cơ cấu tài sản:

- Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (84,55%), chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 458.413 triệu đồng, và chi phí xây dựng cơ bản dở dang 8.858 triệu đồng. Tài sản dài hạn tăng chủ yếu là do Công ty phát triển mạng lưới tuyến ống phân phối cho Gò Công Tây để tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm, đầu tư các tuyến ống cấp nước cho huyện Cái Bè và đoạn từ trạm cấp nước Tân Lập đến cầu vượt cao tốc, các công trình khác...

c2) Về cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là 209.398 triệu đồng. Chủ yếu là khoản phải trả nợ vay đầu tư tuyến ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho Thị xã Gò Công và Gò Công Đông và Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho huyện Tân Phú Đông. Tổng nợ phải trả chiếm tỷ lệ 37,58% trên tổng nguồn vốn.

- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 347.859 triệu đồng tăng so với cùng kỳ năm trước do trong năm Công ty được Tỉnh giao quản lý, sử dụng, khai thác các công trình trạm cấp nước và hệ thống các tuyến ống chuyển tải từ nguồn vốn ngân sách cấp cho đầu tư phát triển, chiếm tỷ lệ 62,42% tổng nguồn vốn.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	557.257
1	Tài sản cố định	458.325
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	806.133
	- Trích KH trong kỳ	31.718
	- Hao mòn lũy kế	347.808
	- Giá trị còn lại	458.325
2	Tài sản lưu động	98.932
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	19.723
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	38.585
	- Hàng tồn kho	25.488
	- Tài sản dở dang dài hạn	8.858
	- Các khoản khác	6.278
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	557.257
1	Nợ ngắn hạn	71.039

2	Nợ dài hạn	138.359
3	Vốn chủ sở hữu bao gồm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	347.859
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	6.683

3.1. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đầu tư vốn vào các Công ty với tổng giá trị đầu tư đến 31/12/2017 là 8.884 triệu đồng, cụ thể:

- Đầu tư vào Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường trong lĩnh vực thiết kế chuyên dùng, giám sát tư vấn các công trình cấp thoát nước với tổng số tiền là 84 triệu đồng (đầu tư tháng 11/2006). Cổ tức được chia trong năm 2016 là 20 triệu đồng. Tỷ lệ cổ tức trên vốn đầu tư là 23,8%.

- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với tổng vốn góp là 7.933 triệu đồng, chiếm 2,04% vốn điều lệ. Nhà máy hoạt động chưa hiệu quả. Khoản lỗ lũy kế của Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm vượt quá số vốn góp đã ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục. Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm.

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty CP Nước và Môi trường Đồng Bằng nhằm cung cấp nước sạch cho khu vực Hoà Hưng - An Hữu - Cái Bè với tổng vốn góp đến ngày 31/12/2017 là 867 triệu đồng, chiếm 15% vốn điều lệ. Hiện dự án đang trong quá trình xây dựng.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 31/12/2017 là 458.325 triệu đồng (chiếm 82,25% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 31/12/2017 là 98.932 triệu đồng (chiếm 17,75%/tổng tài sản). Trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền là 19.723 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn là 38.585 triệu đồng, hàng tồn kho và các khoản khác là 40.624 triệu đồng

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2017, Công ty trích khấu hao là 31.718 triệu đồng, giảm 6.269 triệu đồng so với năm 2016 (năm 2016 khấu hao: 37.987 triệu đồng) do thực hiện trích khấu hao tài sản với khung thời gian tối đa nên chi phí khấu hao giảm. Nguyên giá tài sản cố định trích khấu hao là 659.994 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 4,81% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Công ty có tài sản quyền sử dụng đất không thời hạn – không trích khấu hao có nguyên giá là 35.724 triệu đồng. Bình quân khoảng 21 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 31/12/2017 là 38.585 triệu đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 1.160 triệu đồng, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đến 31/12/2017 là 1.110 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2017 là 209.398 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải trả người bán với số tiền là 21.672 triệu đồng chủ yếu là khoản phải trả thực hiện đầu tư các tuyến ống, thiết bị, phụ tùng để xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho Thị xã Gò Công, huyện Gò Công Đông và huyện Tân Phú Đông.

+ Khoản phải trả người lao động với số tiền là 22.081 triệu đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước là 2.132 triệu đồng.

+ Các khoản vay là 139.719 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản vay dài hạn từ Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang 04 khoản vay là 129.385 triệu đồng (theo Hợp đồng tín dụng số 20/2011/HĐTD ngày 23/12/2011 (thời hạn vay là 10 năm) để thực hiện Dự án đầu nối các điểm tiếp nhận nước từ Công ty Cổ phần BOO nước Đồng Tâm (giai đoạn 1); Hợp đồng tín dụng số 02/2015/HĐTD ngày 23/4/2015 (thời hạn vay tối đa 20 năm) để thực hiện Dự án xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho thị xã Gò Công và huyện Gò Công Đông (giai đoạn 1); Hợp đồng tín dụng số 02/2016/HĐTD ngày 19/4/2016 (thời hạn vay tối đa 20 năm) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho huyện Tân Phú Đông; Hợp đồng tín dụng số 12/2014/HĐTD ngày 03/12/2014 (thời hạn vay 36 tháng) để thực hiện công trình trạm cấp nước Tăng Hòa, huyện Gò Công Đông;

+ Các khoản phải trả khác là 23.791 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2017 Công ty đã nộp ngân sách là 16.100 triệu đồng (đạt 92,82% số thuế phát sinh phải nộp). Số còn lại Công ty sẽ nộp sau khi hết thời hạn quyết toán tài chính năm 2017.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2017 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 495 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 50.305 triệu đồng, thu nhập bình quân là 8,468 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong năm 2017, Công ty hoạt động có hiệu quả do: giá nước tăng 10% từ tháng 10/2017, đồng thời Công ty đã tích cực thực hiện các giải pháp để tiết giảm chi phí như: khấu hao tài sản với khung thời gian tối đa, giảm chi phí quản lý xí nghiệp, giảm thất thoát nước, tổ chức sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý...

- Căn cứ báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và Biên bản thẩm định kết quả xếp loại doanh nghiệp, đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Liên ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Doanh nghiệp xếp loại B, Người quản lý doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.
- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ MỸ THO**

(Ban hành kèm Công văn số /UBND-TC ngày /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2017

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2015	TH 2016	KH 2017
1. Doanh thu và thu nhập khác	79.016	83.695	80.000	88.397	112%	105,62%	110,50%
2. Chi phí	73.219	76.431	72.600	83.941	114,64%	109,83%	115,62%
3. Lợi nhuận thực hiện	5.797	7.264	7.400	4.456	76,87%	61,34%	60,22%
4. Số phải nộp ngân sách	6.286	5.678	6.000	4.911	78%	86,49%	81,85%
5. Vốn Chủ sở hữu	21.816	29.904	32.161	32.161	147%	107,55%	100,00%

Trong năm 2017, Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho hoạt động có hiệu quả thể hiện doanh thu kế hoạch giao năm 2017 là 80.000 triệu đồng, Công ty thực hiện là 88.397 triệu đồng, đạt 110,50% kế hoạch năm bằng 105,62% so với thực hiện năm 2016. Doanh thu tăng chủ yếu là do thực hiện Hợp đồng dịch vụ với Phòng Quản lý đô thị thành phố Mỹ Tho và Công ty có thực hiện các hoạt động kinh doanh khác như: xây dựng công trình cầu đường, công trình điện, công trình trồng cây xanh, sửa chữa xe cơ giới,... Lợi nhuận kế hoạch năm là 7.400 triệu đồng. Năm 2017, khi xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty chưa tính đến yếu tố bãi rác đã quá tải, các hố chôn lấp đã sử dụng hết, Công ty không thể thực hiện xử lý rác đúng quy trình theo Quyết định số 592/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng. Do đó, chi phí xử lý rác còn tồn của năm 2017 chưa sử dụng hết đã được UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 1326/UBND-KT ngày 09/4/2018 chấp thuận cho Công ty chuyển sang năm 2018 sử dụng để tiếp tục thực hiện phương án cải tạo, phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại bãi rác Tân Lập với số tiền 2,908 tỷ đồng.

Xét thấy tình hình thực tế hiện nay bãi rác đã quá tải, không thể xử lý rác đúng quy trình, do đó thống nhất loại trừ chi phí xử lý rác của năm 2017 chưa sử dụng hết vào lợi nhuận kế hoạch năm 2017 để làm cơ sở so sánh. Do đó, Lợi nhuận kế hoạch năm 2017 sau khi loại trừ là: 4.492 triệu đồng (7.400 - 2.908 = 4.492). Công ty thực hiện là 4.456 triệu đồng. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 4,02% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu là 11,04% (tương đương 0,92%/tháng), đạt 98,81% so với kế hoạch giao.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện 2017/2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.264	4.456	61,34%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.621	3.551	63,17%
3	Vốn chủ sở hữu (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	27.003	32.161	119,10%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	54.428	57.334	105,34%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	26,90%	13,86%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	20,82%	11,04%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	10,33%	6,19%	

Nếu loại trừ nguyên nhân khách quan do bãi rác quá tải thì lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 5.876 triệu đồng ($3.551 + 2.325 = 5.876$), tăng 4,54% so với thực hiện năm 2016. Công ty tiếp tục đạt được mức lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận tương đối cao (18,3%). Công ty sẽ thuận lợi khi cổ phần hóa.

Qua bảng số liệu trên cho thấy năm 2017 lợi nhuận của Công ty có sự biến động do chi phí xử lý rác của năm 2017 chưa sử dụng hết được để lại tiếp tục sử dụng cho năm sau, không được xem là lợi nhuận của Công ty như trình bày của Công ty trong thời gian qua.

b. Khả năng thanh khoản:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 1,58 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = $42.343 \text{ tr.đồng} / 26.719 \text{ tr.đồng}$), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,58 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số dư cuối kỳ 31/12/2016	Số dư cuối kỳ 31/12/2017
I	Tổng tài sản		59.061	55.606
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	45.749	42.343
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	13.312	13.263
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	77,46%	76,15%

4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	22,54%	23,85%
II	Tổng nguồn vốn		59.061	55.606
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	29.187	26.719
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	29.874	28.887
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	49,42%	48,05%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	50,58%	51,95%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (chiếm 76,15%). Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là 11.009 triệu đồng (chiếm 26,0%), các khoản phải thu 26.500 triệu đồng (chiếm 62,58%), hàng tồn kho và tài sản khác 4.833 triệu đồng (chiếm 11,41%).

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 giảm so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu giảm tài sản ngắn hạn.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 giảm so với năm 2016, chiếm tỷ lệ 48,05% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do thực hiện Kết luận thanh tra lần thứ 1, lần thứ 2 Công ty còn phải sử dụng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để nộp khắc phục đến ngày 31/12/2017 số tiền 3.273 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 51,95% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	55.606
1	Tài sản cố định	12.543
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	30.373
	- Trích KH trong kỳ	2.016
	- Hao mòn lũy kế	17.830
	- Giá trị còn lại	12.543

2	Tài sản lưu động	43.063
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	11.009
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	26.500
	- Hàng tồn kho	4.166
	- Các khoản khác	1.389
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	55.606
1	Nợ ngắn hạn	26.719
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	28.887

3.1. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Đến ngày 31/12/2017, Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

3.2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Trong năm Công ty có nhu cầu vay vốn để mua xe phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh thường xuyên. Cụ thể:

- Vay tại Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang theo Hợp đồng tín dụng số 04/2017/HĐTD ngày 28/12/2017 với số tiền 3.500 triệu đồng.

- Vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang: Công ty thế chấp 11 xe để ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/433528/HĐTD ngày 30/8/2017 với hạn mức tín dụng thường xuyên là 5.000 triệu đồng. Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2017, Công ty đã vay tổng số tiền 3.310 triệu đồng để trang trải chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty, đã thanh toán xong trong năm 2017.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Tình hình đầu tư tài sản: Trong năm 2017, Công ty đầu tư mua 02 xe để phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh gồm: 01 xe phun tưới nước trị giá 1.773 triệu đồng và 01 xe ép rác mini trị giá 244 triệu đồng.

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 31/12/2017 là 12.543 triệu đồng (chiếm 22,56% /tổng tài sản). Tài sản cố định của Công ty chủ yếu là xe chuyên dùng phục vụ cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 31/12/2017 là 43.063 triệu đồng (chiếm 77,44%/tổng tài sản). Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên nên TSLĐ của Công ty tương đối cao.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định: Trong năm 2017 Công ty trích khấu hao là 2.016 triệu đồng. Nguyên giá TSCĐ trích khấu hao 20.766 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 9,71% trên tổng nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 10 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.4. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 31/12/2017 là 26.500 triệu đồng. Trong đó, phải thu ngắn hạn khách hàng là 21.746 triệu đồng (chiếm 82,06%), trả trước cho người bán 4.385 triệu đồng, hoàn nhập dự phòng đến 31/12/2017 là - 338 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2017 là 26.719 triệu đồng. Trong đó, có số tiền 4.425 triệu đồng tiền bán cổ phần gửi tài khoản tạm giữ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tiền Giang, nợ phải trả người bán là 4.658 triệu đồng, vay Quỹ Đầu tư phát triển 3.500 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 1.821 triệu đồng, phải trả người lao động 2.639 triệu đồng, phải trả khác phục theo kết luận Thanh tra 2 năm 2016, 2017 số tiền 4.826 triệu đồng...

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2017, Công ty đã nộp ngân sách là 3.850 triệu đồng (đạt 80,29% số thuế phát sinh phải nộp). Số còn lại Công ty sẽ nộp sau khi hết thời hạn quyết toán tài chính năm 2017.

- Trong năm 2017, Thanh tra Tỉnh thanh tra tài chính liên quan đến việc mua sắm, sửa chữa tài sản, vật tư, công nợ và việc hỗ trợ cho hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể tại Công ty. Công ty phải nộp khắc phục vào ngân sách số tiền 986 triệu đồng. Công ty đã nộp khắc phục xong trong tháng 01/2018.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2017 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 409 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 35.275 triệu đồng, thu nhập bình quân là 7.187 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

- Công ty thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho phê duyệt và hợp đồng đã được ký kết giữa Công ty và Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Công ty thực hiện đúng yêu cầu, chất lượng đối với sản phẩm công ích, được các ngành liên quan của thành phố nghiệm thu, quyết toán. Tuy nhiên, tại từng thời điểm chủ đầu tư còn phải yêu cầu, nhắc nhở khắc phục về tiến độ thực hiện chậm, chất lượng chưa đạt. Ngoài ra, Công ty còn chủ động thực hiện một số hoạt động kinh doanh khác như: xây dựng công

trình cầu đường, nhà cửa, công trình điện, công trình trồng cây xanh; sửa chữa xe cơ giới,... để tăng doanh thu và lợi nhuận nhằm đảm bảo đạt kế hoạch đề ra.

- Doanh thu Hợp đồng dịch vụ các hạng mục công ích trong thành phố Mỹ Tho với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Mỹ Tho thực hiện năm 2017 chiếm 69,33% tổng doanh thu của Công ty (doanh thu công ích < 70% tổng doanh thu của Công ty). Do đó, xếp loại doanh nghiệp năm 2017 sử dụng các tiêu chí đối với doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh để đánh giá xếp loại.

Khó khăn: Nguồn doanh thu chủ yếu dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng và nhận kinh phí từ ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, việc thanh quyết toán kinh phí công ích và các công trình còn chậm so với tiến độ thực hiện nên cũng ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của Công ty.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Căn cứ Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và Biên bản thẩm định kết quả xếp loại doanh nghiệp, xếp loại Người quản lý doanh nghiệp năm 2017 của Liên ngành, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Năm 2017, Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Mỹ Tho hoàn thành 98,81% kế hoạch về tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu.
- Doanh nghiệp xếp loại B và Người quản lý doanh nghiệp hoàn thành nhiệm vụ.
- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Người lập biểu

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018
Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG**
(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh TG)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Năm báo cáo: năm 2017

Công ty Cổ phần Công trình đô thị Gò Công tiền thân là Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần vào ngày 22/11/2016, nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ. Năm 2017 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	KH 2017
1. Doanh thu và thu nhập khác	14.018	12.000	15.000	15.368	110%	128,07%	102,45%
2. Chi phí	13.555	11.506	14.000	14.373	106,03%	124,92%	102,66%
3. Lợi nhuận thực hiện	463	494	1.000	995	214,90%	201,42%	99,50%
4. Số phải nộp ngân sách	691	1.092	1.100	1.177	170%	107,78%	107,00%
5. Vốn Chủ sở hữu	4.262	6.450	6.450	6.450	151%	100,00%	100,00%

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty là dịch vụ công ích phục vụ công cộng. Trong năm 2017, Công ty mở rộng thêm địa bàn thu gom rác tại huyện Tân Phú Đông và chủ động thực hiện một số công trình dịch vụ khác như: duy tu, xây dựng nhà cửa, công trình trồng cây xanh...

Năm 2017 Công ty hoạt động có hiệu quả. Doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 102,45% kế hoạch năm bằng 128,07% so với thực hiện năm 2016. Lợi nhuận thực hiện năm 2017 là 995 triệu đồng, đạt 99,5% kế hoạch năm bằng 201,42% so với thực hiện năm 2016.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 6,47% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đạt 15,43% (tương đương 1,29%/tháng).

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện 2017/2016
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	494	995	201,42%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	381	796	208,92%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	5.356	6.450	120,43%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	9.304	10.512	112,99%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	9,22%	15,43%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,11%	12,34%	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,10%	7,57%	

Lợi nhuận thực hiện năm 2017 cao hơn năm trước cho thấy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hiệu quả hơn do trong năm công ty thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí nguyên liệu, nhiên liệu, chi phí sửa chữa (tận dụng người lao động có khả năng sửa chữa máy móc). Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu cao hơn năm 2016.

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 2,03 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 4.439 tr.đồng/2.187 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 2,03 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số dư cuối kỳ 31/12/2016	Số dư cuối kỳ 31/12/2017
I	Tổng tài sản		11.591	9.433
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	6.359	4.439
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	5.232	4.994
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	54,86%	47,06%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45,14%	52,94%
II	Tổng nguồn vốn		11.591	9.433
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	5.141	2.187
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	6.450	7.246
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	44,35%	23,18%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	55,65%	76,82%

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm 47,06% trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp. Trong đó: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 474 triệu đồng (chiếm 10,68%), các khoản phải thu ngắn hạn 3.571 triệu đồng (chiếm 80,46%), hàng tồn kho 393 triệu đồng (chiếm 8,86%).

+ Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 giảm so với năm 2016. Nguyên nhân: do trong năm 2016 khi thực hiện cổ phần hóa, Công ty thu được tiền từ việc bán cổ phần cho các cổ đông, trong đó có khoản phải trả vốn nhà nước do xác định lại vốn điều lệ và tỷ lệ cổ phần nhà nước nắm giữ. Đến năm 2017 Công ty mới thực hiện nộp số tiền phân vốn nhà nước thu hồi về Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 giảm so với năm 2016, chiếm tỷ lệ 23,18% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp. Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là 2.187 triệu đồng. Trong đó, phải trả người bán 502 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 413 triệu đồng, phải trả người lao động 983 triệu đồng...

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 tăng so với năm 2016 số tiền 796 triệu đồng do Công ty chưa trích lập và phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2017, chiếm tỷ lệ 76,82% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Công ty bảo toàn và phát triển được vốn (hệ số bảo toàn vốn lớn hơn 1).

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2017
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	9.433
1	Tài sản cố định	4.546
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	9.443
	- Trích KH trong kỳ	582
	- Hao mòn lũy kế	4.897
	- Giá trị còn lại	4.546
2	Tài sản lưu động	4.887
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	474
	- Phải thu khách hàng	3.571
	- Hàng tồn kho	393
	- Các khoản khác	449
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	9.433

1	Nợ ngắn hạn	2.187
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	7.246

3.1. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

+ Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 31/12/2017 là 4.546 triệu đồng (chiếm 48,19% /tổng tài sản).

+ Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của công ty đến 31/12/2017 là 4.887 triệu đồng (chiếm 51,81%/tổng tài sản). Trong đó, khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 474 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 3.571 triệu đồng, hàng tồn kho và các khoản khác là 842 triệu đồng.

+ Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2017 Công ty trích khấu hao là 582 triệu đồng. Nguyên giá TSCĐ trích khấu hao là 9.443 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 6,16% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 14 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty tiếp tục quản lý, sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

+ Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2017 là 3.571 triệu đồng. Trong đó, tiền dịch vụ công ích Phòng Quản lý Đô thị chưa thanh toán cho công ty là 2.668 triệu đồng. Công ty không có nợ khó đòi, nợ chậm luân chuyển.

+ Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2017 là 2.187 triệu đồng. Trong đó, phải trả người bán 502 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước 413 triệu đồng, phải trả người lao động 983 triệu đồng... Công ty không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2017 Công ty đã nộp ngân sách là 1.272 triệu đồng (đạt 108,07% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2017 số lao động thực tế bình quân là 75 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 5.890 triệu đồng, thu nhập bình quân là 6,54 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính của công ty là dịch vụ công ích phục vụ cộng đồng. Trong năm 2017, ngoài hợp đồng ký với Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công, Công ty còn mở rộng thêm địa bàn thu gom rác tại huyện Tân Phú Đông và chủ động thực hiện một số công trình dịch vụ khác như: duy tu, xây dựng

nhà cửa, công trình trồng cây xanh...để tăng doanh thu và lợi nhuận nhằm đảm bảo đạt theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Căn cứ Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Năm 2017, Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công đã hoàn thành 99,5% kế hoạch về lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY NƯỚC ĐỒNG TÂM**

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-TC ngày / /2018 của UBND tỉnh Tiền Giang)

I. SƠ LƯỢC VỀ CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY:

Công ty Cổ phần Nhà máy Nước Đồng Tâm, tiền thân là Công ty Cổ phần BOO Nước Đồng Tâm được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 53103100037 ngày 04/01/2008 do UBND tỉnh Tiền Giang cấp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp số 1200648505, do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang cấp lần đầu ngày 09/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 05/8/2016.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là Sản xuất và kinh doanh nước sạch.

Vốn điều lệ: 389.229.900.000 đồng.

Vốn thực góp của các cổ đông đến thời điểm báo cáo như sau:

STT	Cổ đông	Cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư ngành nước DNP	2.050.323	205.032.300.000	52,68%
2	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến Thiết Tiền Giang	850.000	85.000.000.000	21,84%
3	Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang	743.750	74.375.000.000	19,11%
4	Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	79.330	7.933.000.000	2,04%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Việt Thành	168.896	16.889.600.000	4,34%
	Tổng cộng	3.892.299	389.229.900.000	100%

II. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ NĂM 2017:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Biến động so với (tỷ lệ %)		
					TH 2015	TH 2016	KH 2017
1. Doanh thu và thu nhập khác	55.153	69.617	74.970	76.730	139,12%	110,22%	102,35%
2. Chi phí	87.800	102.721	100.591	100.880	114,90%	98,21%	100,29%

3. Lỗ	-32.647	-33.104	-25.621	-24.150	73,97%	72,95%	94,26%
4. Số phải nộp ngân sách	2.550	2.950		3.026	118,67%	102,58%	
5. Vốn Chủ sở hữu	18.611	-14.494		-38.643	-207,64%	266,61%	

Doanh thu kế hoạch năm 2017 là 74.970 triệu đồng, thực hiện năm 2017 là 76.730 triệu đồng, tăng 2,35% so với kế hoạch năm 2017. Lỗ kế hoạch năm 2017 là -25.621 triệu đồng, thực hiện năm 2017 lỗ là -24.150 triệu đồng, lỗ ít hơn so với kế hoạch năm 2017 là 1.471 triệu đồng.

Công ty liên tục bị lỗ từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động đến nay do các nguyên nhân sau: Công ty không chủ động được sản lượng và giá nước tiêu thụ, sản lượng nước được tiếp nhận thấp, chi phí đầu tư lớn, chủ yếu bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, làm cho chi phí khấu hao và lãi vay lớn. Giá nước chưa được điều chỉnh kịp thời trong khi chi phí điện, hóa chất, dầu, nguyên vật liệu... liên tục tăng qua các năm.

Ghi chú: Kế hoạch năm 2017 do Đại hội cổ đông của Công ty giao.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ thực hiện năm 2017/năm 2016
1	Tổng lỗ trước thuế	Tr.đồng	-33.104	-24.150	72,95%
2	Tổng lỗ sau thuế	Tr.đồng	-33.104	-24.150	72,95%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	-14.494	-38.643	266,61%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Tr.đồng	812.319	777.585	95,72%

Qua bảng số liệu trên cho thấy năm 2017 Công ty phát sinh lỗ 24.150 triệu đồng, đã giảm lỗ so với năm 2016. Vốn chủ sở hữu tiếp tục âm thêm (do lỗ lũy kế kéo dài nhiều năm) dẫn đến tổng tài sản cuối kỳ 2017 giảm so với cuối kỳ 2016.

b. Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 0,24 (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 19.094 tr.đồng/79.085 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả chỉ có 0,24 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn 59.991 triệu đồng (79.085 tr.đồng - 19.094 tr.đồng). Công ty mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
I	Tổng tài sản		793.518	761.651
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	19.514	19.094
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	774.004	742.557
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	2,46%	2,51%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	97,54%	97,49%
II	Tổng nguồn vốn		793.518	761.651
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	808.011	800.294
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	-14.493	-38.643
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	101,83%	105,07%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-1,83%	-5,07%

c1) Về cơ cấu tài sản:

Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (97,49%), chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 738.827 triệu đồng, và chi phí xây dựng cơ bản dài hạn 3.548 triệu đồng. Trong năm 2017 Công ty đầu tư trạm tăng áp Chợ Gạo để tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm để cung cấp nước cho các hộ dân khu vực các huyện phía Đông.

c2) Về cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là 800.294 triệu đồng. Chủ yếu là khoản phải trả nợ vay ngắn hạn Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP để trang trải chi phí hoạt động của Công ty và khoản vay dài hạn, lãi vay phải trả Ngân hàng Phát triển - chi nhánh Tiền Giang (VDB). Vốn chủ sở hữu hiện có tại thời điểm 31/12/2017 là -38.643 triệu đồng làm cho tổng nguồn vốn của Công ty chỉ còn 761.651 triệu đồng (thấp hơn số nợ phải trả).

- Tổng nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là -38.643 triệu đồng, vốn chủ sở hữu bị âm thêm -24.150 triệu đồng so với cuối kỳ năm 2016 (vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2016 là -14.493 triệu đồng).

d. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là -38.643 triệu đồng và khoản nợ phải trả đến hạn lớn. Điều này cho thấy Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	761.651
1	Tài sản cố định	738.827
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	1.019.384
	- Trích KH trong kỳ	39.297
	- Hao mòn lũy kế	280.557
	- Giá trị còn lại	738.827
2	Tài sản lưu động	22.824
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.682
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	13.179
	- Hàng tồn kho	4.148
	- Tài sản dở dang dài hạn	3.548
	- Các khoản khác	267
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	761.651
1	Nợ ngắn hạn	79.085
2	Nợ dài hạn	721.209
3	Vốn chủ sở hữu (MS 400):	(38.643)
	- Vốn cổ phần	389.230
	- Lỗ lũy kế	(427.873)

3.1. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 31/12/2017 là 738.827 triệu đồng (chiếm 97,00% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 31/12/2017 là 22.824 triệu đồng (chiếm 3,00%/tổng tài sản). Trong đó: tiền và các khoản tương đương tiền là 1.682 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn là 13.179 triệu đồng, hàng tồn kho và các khoản khác là 13.179 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong năm 2017, Công ty trích khấu hao là 39.297 triệu đồng. Nguyên giá tài sản cố định trích khấu hao là 1.019.384 triệu đồng, tỷ lệ trích khấu hao bình quân là 3,86% trên nguyên giá tài sản trích khấu hao. Bình quân khoảng 26 năm Công ty thực hiện trích khấu hao hết các tài sản cố định đã đầu tư. Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng đến ngày 31/12/2017 là 299 triệu đồng.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 31/12/2017 là 13.179 triệu đồng. Trong đó, phải thu về doanh thu bán nước sạch cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là 5.665 triệu đồng; trả trước, tạm ứng theo tiến độ cho Công ty CP Xây dựng và Kỹ thuật Thuận Thành số tiền 5.027 triệu đồng, Công ty TNHH Quốc tế Song Thanh số tiền 2.430 triệu đồng để thực hiện dự án Trạm tăng áp Chợ Gạo, chưa phát sinh nợ phải thu khó đòi.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 31/12/2017 là 800.294 triệu đồng. Trong đó:

+ Phải trả người bán với số tiền là 107 triệu đồng chủ yếu là khoản phải trả tiền mua hóa chất, trả tiền bảo vệ...

+ Khoản phải trả người lao động với số tiền là 505 triệu đồng.

+ Các khoản vay là 590.132 triệu đồng, trong đó chủ yếu là khoản vay Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP theo Hợp đồng vay ngắn hạn số 001/VV/DNP-DTW (thời hạn vay là 12 tháng); Hợp đồng tín dụng số 06/2015/HĐSDBS-NHPT ngày 31/12/2015 vay Ngân hàng Phát triển - chi nhánh Tiền Giang để xây dựng và đầu tư thiết bị cho dự án nhà máy nước Đồng Tâm (thời hạn vay là 20 năm) và khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang Hợp đồng tín dụng số 03/2017/HĐTD ngày 01/8/2017 để xây dựng và đầu tư thiết bị cho dự án Trạm tăng áp Chợ Gạo tại khu 1, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang (thời hạn vay là 20 năm).

+ Các khoản phải trả khác là 208.468 triệu đồng. Chủ yếu là khoản lãi phải trả Ngân hàng Phát triển - chi nhánh Tiền Giang.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong năm 2017 công ty đã nộp ngân sách là 3.563 triệu đồng (đạt 117% số thuế phát sinh phải nộp).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong năm 2017 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 34 người, quỹ lương thực hiện của người lao động là 3.547 triệu đồng, thu nhập bình quân là 8,69 triệu đồng/người/tháng.

III. KẾT LUẬN:

Căn cứ báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, UBND tỉnh đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp như sau:

- Công ty liên tục bị lỗ do doanh thu tiêu thụ thấp, không đủ bù đắp các khoản chi phí phát sinh. Công ty đang vay Công ty cổ phần Đầu tư ngành nước DNP (Công ty mẹ) để duy trì hoạt động, phát sinh thêm chi phí lãi vay.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 âm 38.643 triệu đồng và nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn 59.991 triệu đồng. Công ty không bảo toàn được vốn chủ sở hữu, mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Tóm lại:

- Nếu không có sự hỗ trợ tài chính của Công ty mẹ thì Công ty không thể thanh toán các khoản nợ đến hạn, không thể duy trì sự tồn tại và hoạt động trong tương lai gần, nguy cơ phá sản cao.

- Tỉnh đang xem xét phương án giá nước do doanh nghiệp xây dựng để sớm điều chỉnh để đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp cung cấp nước và các đối tượng tiêu thụ nước.

- Tỉnh đang xem xét phương án tiếp tục giữ cổ phần Nhà nước tham gia thông qua khoản góp vốn của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công

ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang, Quỹ Đầu tư Phát triển Tiền Giang tại Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Dự kiến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp là ngày 31/12/2019 và hoàn thành thoái vốn trong năm 2020.

- Phân loại doanh nghiệp: Mất an toàn tài chính./.

Tiền Giang, ngày tháng năm 2018

Người lập biểu

Đại diện chủ sở hữu